

dẫn về phía đông, chiếm những vùng đất màu mỡ như Diêm Mâu na, sông Hằng, gọi là Trung quốc (Madhyadesa) hoặc Thánh Địa (Aryavarta) dọc theo thung lũng Hy-mã-lạp-sơn và vùng Thượng du sông Ấn hạ và Hằng hạ. “Trước những đe dọa của thú dữ chốn rừng rú và sơn cước, người Aryan không thể nào sống lẻ tẻ. Từ đời sống bộ lạc rời rạc, họ tiến đến đời sống tập thể, một xã hội rộng lớn hơn. Vì sự sống còn của một giống dân, cần tăng gia đời sống vật chất, họ bắt đầu xâm chiếm nhiều khu vực phì nhiêu, xua đuổi các bộ lạc khác. Đoàn thể Aryan trở thành chủng tộc quan trọng và từ đó xã hội cũng thay đổi trên phương diện tổ chức xã hội cũng như chính trị và tư tưởng (Trích *Sử cương Triết học Ấn độ, của Thích Quang Liên*)” . Văn hóa Arya dần dần hưng thịnh, sau khi chế độ xã hội được xác lập thì dân bản xứ bị xem là nô lệ (Sudra, Thủ đà la) và họ tự xưng là Bà la môn, giai cấp trông coi việc cúng tế. Xã hội lúc bấy giờ chia thành 4 giai cấp:

- giai cấp tu sĩ trông coi tế tự là giai cấp tăng lữ Bà la môn giáo
- giai cấp Sát đế lợi (Ksatriya) là Vương tộc hay Võ sĩ
- giai cấp Phệ xá (Vaisya) là giai cấp thứ dân, nông dân, thương nhân, công nhân
- cuối cùng là giai cấp Thủ đà la, giai cấp của những người nô lệ

Khi trung tâm văn hóa dần dần dời về phía đông thì nước Ma-kiệt-đà cũng phát triển mạnh ở vùng biên giới phía đông. Tại các quốc gia tân hưng này, vương quyền rất lớn, công thương nghiệp phát triển, giai cấp công thương giàu có dần dần nắm thực quyền trong xã hội, địa vị giai cấp tu sĩ lui dần. Bấy giờ cũng xuất hiện những nhà tư tưởng không chấp nhận giai cấp Bà la môn, đó là các Sa môn (Sramana). Trong đó người tiêu biểu nhất là Đức Thích Ca. Ngài đả phá cả bốn giai cấp, hễ ai gia nhập giáo đoàn đều là Tỷ kheo hay Tỷ kheo ni (Bikkhu hay Bikkhuni), bình đẳng. Không y cứ vào gia thế, tài sản, tư cách để gọi là Thánh, mà lấy Chánh đạo làm căn bản.

## 2- VÀI NÉT VỀ GIA PHẢ THÁI TỬ TẮT-ĐẠT-ĐA

Ông Edwards Thomas trong quyển “The life of



Buddha” (Cuộc đời Đức Phật) viết về dòng dõi và thân thế Đức Phật như sau:

Dòng dõi bộ tộc Sakyas và Koliyas thường làm thông gia với nhau cho đến đời vua Sihahanu. Vua Sihahanu có năm Hoàng tử, Suddhodana (Tịnh Phạn), Amitodana (Vô Lượng Phạn), Dhododana (Thanh Phạn), Sukkodana (Bạch Phạn) và Sukkhodana (Mỹ Phạn). Trong số những hoàng tử, chỉ có Tịnh Phạn là nối nghiệp vua cha trị vì tiểu vương quốc.

Biên niên sử Tích lan ghi thêm Jayasena là cha của vua Sihahanu (Sihahanu là ông nội Thái tử Tất-đạt-đa), em gái của vua Sihahanu là Yasodhara (Yasodhara là bà cô của Thái tử), ngoài năm vị Hoàng tử và hai cô công chúa tên Amita và Pamita. Trong khi đó kinh sách Tây tạng ghi nhận anh em vua Tịnh Phạn chỉ có bốn Hoàng tử, không có tên Hoàng tử Sukkhodana và Công chúa Pamita, nhưng lại ghi nhận đến ba Công chúa có tên Sudha, Sukla và Drona. Đại sử (Mahavamsu) chỉ đề cập đến bốn vị hoàng tử và một Công chúa tên Amita.

Vua Tịnh Phạn kết hôn với Mahamaya, gọi tắt là Maya và Mahapajapati, theo Đại sử, hai bà phi này là con của Subhuti, thuộc dòng tộc Sakya ở Devadaha và mẹ là người xứ Koliya. Vua Subhuti có bảy người con gái, Công chúa Maya, Mahamaya, Atimaya, Anantamaya, Culiya, Kolivasa và Mahaprajapati. Vua Tịnh Phạn hạ lệnh cho xứ thần tuyển chọn hoàng hậu và được biết Maya là người đẹp hơn cả. Nhà vua xin cưới Maya, Maya cho biết bà chỉ ưng làm vợ nhà vua